

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 003807

Trang : 1/1

Môn học: **Độc 2 (224318) - Nhóm 04**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **27/06/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B203**

Số SV có mặt:09.

Số bài thi:09.

Số tờ giấy thi:09.

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240126	VÕ THỊ LAN ANH	23/06/2003	CCQ2224LA		134		86	64	73		
2	2122240154	TRẦN HUỖNH PHÚC BẢO	08/10/2004	CCQ2224LA		210		87	60	71		
3	2122240125	TRẦN NGUYỄN NHẬT HUY	23/02/2004	CCQ2224LA		134		72	58	64		
4	2122240122	ĐOÀN TRẦN GIA KHANG	07/10/1999	CCQ2224LA				76				
5	2122240127	NGUYỄN NGÔ NHẬT LAM	06/12/2004	CCQ2224LA		134		72	56	62		
6	2122240123	LÊ XUÂN PHƯƠNG LINH	10/01/2004	CCQ2224LA		483		88	50	57		
7	2122240130	HUỖNH NGUYỄN TRÀ MY	10/08/2004	CCQ2224LA		558		82	82	82		
8	2122240153	HUỖNH NGỌC PHƯƠNG NHƯ	08/11/2004	CCQ2224LA		483		86	76	82		
9	2122240083	TRƯƠNG HỮU QUỐC	08/10/2002	CCQ2224LA		358		81	58	67		
10	2122240124	HUỖNH THỊ BÍCH VY	26/12/2003	CCQ2224LA		483		73	44	56		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Độc 2 (224318) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **27/06/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B204**

Đ: 23
H: 01

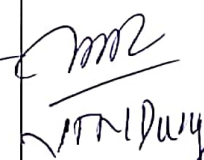
Mã nhận dạng: 003805

Trang : 1/2

Số SV có mặt: ..24..

Số bài thi:24.....

Số tờ giấy thi: ..24..

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240085	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM	01/09/2004	CCQ2224C		488		7.3	50	59	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9
2	2122240074	NGUYỄN HOÀNG GIANG	10/03/2004	CCQ2224C		134		6.5	58	61	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2122240068	NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN	10/06/2003	CCQ2224C		210		9.2	68	78	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
4	2122240077	NGUYỄN NGỌC KIỀU	05/05/2003	CCQ2224C		358		8.0	68	73	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2122240072	LÊ HOÀNG KHƯƠNG	28/05/2001	CCQ2224C		483		9.6	80	86	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2122240070	NGUYỄN VŨ HÀ MY	13/05/2004	CCQ2224C		134		5.8	56	57	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2122240067	VÕ THỊ ÁNH	25/01/2004	CCQ2224C		210		8.8	44	62	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2122240089	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	10/02/2004	CCQ2224C		134		8.7	68	76	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2122240079	HỒ THỊ MỸ NHÂN	09/09/2004	CCQ2224C		483		7.9	56	65	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2122240066	VŨ THU PHƯƠNG	23/01/2003	CCQ2224C		358		7.2	38	52	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2122240092	NGUYỄN HOÀNG ANH QUÂN	21/06/2002	CCQ2224C				0.0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2122240091	ĐỖ NGỌC NHƯ QUỲNH	13/04/2004	CCQ2224C		134		9.0	48	65	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2122240069	NGUYỄN THỊ TÚ QUỲNH	04/10/2003	CCQ2224C		483		9.5	88	91	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2122240078	NGUYỄN TRẦN TRÍ SIÊU	11/02/2004	CCQ2224C		358		7.4	52	61	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2122240090	ĐẶNG TRẦN ANH THƯ	24/11/2004	CCQ2224C		210		8.4	64	72	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2122240087	PHAN THỊ ANH THƯ	28/09/2002	CCQ2224C				0.0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2122240082	PHẠM THỊ HUYỀN TRÂM	16/09/2004	CCQ2224C		183		6.5	52	57	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2122240084	LÊ NGUYỄN THỦY TRÂM	20/01/2004	CCQ2224C		134		8.4	48	62	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2122240093	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH	23/06/2004	CCQ2224D		210		7.9	42	57	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2122240063	ĐẠO THANH TRƯỜNG	28/01/2004	CCQ2224C		358		6.1	42	50	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Độc 2 (224318) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **27/06/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B204**

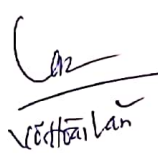
Mã nhận dạng: 003805

Trang : 2/2

Số SV có mặt: 24...

Số bài thi: 24...

Số tờ giấy thi: 24...

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240088	NGUYỄN CẨM TÚ	01/06/2004	CCQ2224C		483		7.9	54	64	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2122050132	BÙI ANH TUẤN	06/10/2004	CCQ2224D				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2122240073	LÊ THỊ NGỌC TUYỀN	11/05/2003	CCQ2224C		210		7.0	36	50	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2122240076	BÙI THỊ TUYỀN VI	22/10/2004	CCQ2224C		134		8.5	36	56	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2122240095	TRẦN PHẠM LONG VŨ	19/03/2004	CCQ2224D		483		5.0	46	48	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2122240094	NGUYỄN NGỌC KHÁNH VY	18/08/2004	CCQ2224D				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2122240064	TRƯƠNG THỊ NGÂN VY	01/02/2003	CCQ2224C		210		7.3	42	54	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	2122240065	H. YẾN	25/11/2003	CCQ2224C		134		6.9	46	55	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Độc 2 (224318) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **002**

Ngày thi: **27/06/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B205**

Đ: 18
K: 4

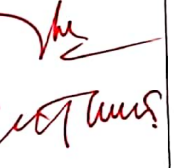
Số SV có mặt: 22...

Số bài thi:22.....

Số tờ giấy thi: ..22....

Mã nhận dạng: 003806

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1  nonchinh	Cán bộ coi thi 2  K. x phos	G.Viên chấm thi 1  Lết Thao	G.Viên chấm thi 2  Cot huu
---	--	--	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240108	NGUYỄN THẾ DŨNG	16/11/2001	CCQ2224D		134		8.4	62	71	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2122240098	ĐẶNG THỊ CẨM	02/12/2004	CCQ2224D		210		9.1	56	70	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2122240143	HOÀNG THỊ THU	22/02/2002	CCQ2224E		483		6.9	64	53	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2122240096	PHẠM THỊ THU	31/07/2004	CCQ2224D		134		7.8	42	56	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2122240113	TRƯƠNG HOÀNG	05/04/2004	CCQ2224D		210		4.3	48	46	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2122240112	NGUYỄN THỊ THANH	04/12/2004	CCQ2224D				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2122240109	LÊ THỦY MỸ	15/09/2004	CCQ2224D		483		7.9	50	62	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2122240099	NGUYỄN LÊ DUY	02/10/2000	CCQ2224D				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2122240202	TRẦN THỊ	08/03/2002	CCQ2224D		358		9.7	66	78	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	2122240106	BÙI THỊ TRÚC	11/09/2004	CCQ2224D		483		8.6	46	62	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
11	2122240110	HOÀNG THỊ	10/11/2001	CCQ2224D		134		8.5	64	72	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
12	2122240116	PHẠM QUANG	29/10/2003	CCQ2224D		210		5.5	50	52	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
13	2122240104	TRẦN KIM	08/12/2003	CCQ2224D		358		5.4	36	43	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
14	2122240101	PHẠM THỊ HẰNG	12/11/2004	CCQ2224D		134		9.0	66	76	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
15	2122240210	NGUYỄN HỮU	22/04/2004	CCQ2224D				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
16	2122240086	NÔNG THỊ HỒNG	24/10/2000	CCQ2224C		134		10	78	87	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
17	2122240162	LƯU TRÚC	10/01/2004	CCQ2224C		483		8.3	62	70	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
18	2122240103	PHAN VŨ	20/12/2004	CCQ2224D		134		6.0	52	55	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
19	2122240199	LÊ THỊ THU	19/08/2004	CCQ2224D				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
20	2122240204	HUỲNH THỊ KIỀU	12/04/2004	CCQ2224C		358		7.6	36	52	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Độc 2 (224318) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **002**

Ngày thi: **27/06/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B205**

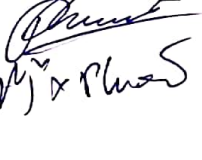
Mã nhận dạng: 003806

Trang : 2/2

Số SV có mặt: ...22...

Số bài thi:22.....

Số tờ giấy thi: .42....

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240203	ĐỖ THỊ THỦY	10/11/2001	CCQ2224D		210		8.4	70	76	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2122240102	NGUYỄN THỊ THỦY	02/01/2004	CCQ2224D		358		8.6	70	76	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2122240211	THÂN NGUYỄN HUYỀN TRANG	15/04/2004	CCQ2224C		210		7.4	50	60	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2122240107	ÔNG THỊ CẨM TRÚC	05/01/2004	CCQ2224D		358		5.7	38	46	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2122240161	NGUYỄN NGỌC TUYẾN	17/11/2004	CCQ2224C		210		8.0	34	52	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2122240111	PHẠM THỊ VÂN	25/11/2001	CCQ2224D				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2122240198	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	13/04/2004	CCQ2224D		483		6.4	24	40	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi